

# **CỘNG HOÀ CÔNGÔ VÀ CỘNG HOÀ DÂN CHỦ CÔNGÔ ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH THEO CAM KẾT VỚI WTO**

*Đỗ Đức Định\**  
*Nguyễn Duy Lợi\*\**

## **1. ĐÔI NÉT VỀ CỘNG HOÀ CÔNGÔ VÀ CỘNG HOÀ DÂN CHỦ CÔNGÔ**

*Cộng hoà Côngô* vốn là miền trung Côngô thuộc Pháp cũ, dành độc lập ngày 15 tháng 8 năm 1960. Cộng hoà Côngô có diện tích 342.000 km<sup>2</sup>, dân số 3,04 triệu người, nằm ở phía tây châu Phi, chung đường biên giới với Angola, Gabông và biển Nam Đại Tây Dương. Sau khi dành được độc lập, từ năm 1960 nước này đã xây dựng và phát triển nền kinh tế kế hoạch tập trung trong khoảng hơn 1/4 thế kỷ, đến năm 1990 tiến hành cuộc cải cách sâu rộng về chính trị, năm 1992 chính phủ bầu cử dân chủ được thành lập, nhưng rồi cuộc nội chiến năm 1997 đã đưa Cựu Tổng thống Sassou-Nguesso trở lại nắm quyền, đất nước lại rơi vào bất ổn. Ngày 20 tháng 1 năm 2002, Hiến pháp mới của Cộng hoà Côngô được thông qua. Tháng 3 năm 2003, Hiệp định hoà bình giữa chính phủ và các tổ chức du kích đã được ký kết, mở ra một thời kỳ mới tạm thời ổn định và phát triển. Cộng hoà Côngô là một trong những nước sản xuất dầu mỏ lớn nhất châu Phi, có nhiều tiềm năng phát triển dầu khí ngoài khơi.

Về kinh tế, Cộng hoà Côngô được coi là nước có nền kinh tế tiểu nông lạc hậu, khu

vực công nghiệp dựa hoàn toàn vào dầu mỏ, các ngành dịch vụ kém phát triển, ngân sách chính phủ luôn thâm hụt, lao động luôn dư thừa. Dầu mỏ đã thế chỗ lâm sản, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp chủ yếu cho nguồn thu của ngân sách trung ương và cho xuất khẩu. Đầu thập niên 1980, doanh thu từ dầu mỏ tăng nhanh đã giúp chính phủ có nguồn thu để đầu tư cho những dự án phát triển quy mô lớn, với tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm là 5%, một trong số các nước đạt tốc độ tăng trưởng nhanh nhất châu Phi. Nhưng tăng trưởng không bền vững và thường bị tác động xấu bởi nhiều yếu tố bất thường, trong đó có sự chi tiêu quá mức của chính phủ, chi vượt thu, gây nên thâm hụt cán cân thanh toán thường xuyên, rồi đồng Franc bị phá giá gây ra lạm phát cao, có năm tới 61%. Các nỗ lực cải cách kinh tế được sự hỗ trợ tích cực của các tổ chức quốc tế như WB và IMF, nhưng không mang lại kết quả cao do nội chiến, xung đột vũ trang, sụt giảm giá dầu, thâm hụt nghiêm trọng của ngân sách v.v... Chính quyền hiện nay đang phải điều hành một nền hoà bình mong manh và đối mặt với nhiều thách thức kinh tế trong quá trình tái thiết và giảm đói nghèo.

GDP tính theo ngang giá sức mua (PPP) đạt 2.324 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt 800 USD (tính theo mức

\* Phó giáo sư, Tiến sĩ,  
Viện Trưởng Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông  
\*\* Thạc sĩ, Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

năm 2004), cơ cấu ngành trong GDP như sau: nông nghiệp chiếm 7,4%, công nghiệp 52% và dịch vụ 40,6%.

**Cộng hoà Dân chủ Côngô** trước đây gọi là Cộng hoà Dai-a, dành độc lập từ tay thực dân Bỉ ngày 30 tháng 6 năm 1960. CHDC Côngô có diện tích 2.345.410 km<sup>2</sup>, dân số 60,09 triệu người, nằm ở Trung Phi, phía Đông Bắc Angôla. Giống như Cộng hoà Côngô, từ khi dành được độc lập, CHDC Côngô cũng rơi vào xung đột sắc tộc và nội chiến triền miên. Mãi cho đến tháng 12 năm 2002, các bên tham chiến mới ký được Hiệp định Prêtôria cam kết chấm dứt chiến tranh và thành lập chính phủ thống nhất quốc gia. Hiến pháp mới của CHDC Côngô được thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2003. Một chính phủ quá độ được thành lập vào tháng 7- 2003 do ông Joseph Kabila làm tổng thống với 4 phó tổng thống đại diện cho chính quyền cũ và lực lượng chính trị đối lập.

Là một nước giàu tài nguyên thiên nhiên, nhưng nền kinh tế CHDC Côngô đã bị suy thoái mạnh kể từ giữa thập niên 1980 do chiến tranh, xung đột, làm mọi thứ ngày càng tồi tệ hơn, sản lượng quốc gia và thu ngân sách giảm mạnh, tham nhũng tăng, nợ nước ngoài tăng, nghèo đói, bệnh dịch tràn lan, chiến tranh đã cướp đi mạng sống của 3,5 triệu người, các

nhà kinh doanh nước ngoài ngừng hoạt động, hệ thống hạ tầng cơ sở yếu kém, môi trường kinh doanh khó khăn. Từ cuối năm 2002, tình hình được cải thiện nhiều do phần lớn lực lượng chiếm đóng nước ngoài đã rút đi, WB và IMF quay lại hỗ trợ phát triển một kế hoạch kinh tế mới và Tổng thống Kabila tiếp tục thực hiện cải cách. Năm 2005, cải cách đã được tăng cường trong một số ngành, nhất là khai mỏ - ngành xuất khẩu quan trọng nhất của đất nước.

Tổng GDP tính theo ngang giá sức mua năm 2004 của CHDC Côngô đạt 42,74 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt 700 USD, cơ cấu ngành trong GDP là: nông nghiệp 55%, công nghiệp 11% và dịch vụ 34%.

Sau nhiều năm tăng trưởng âm, tốc độ tăng trưởng kinh tế của cả hai nước này đều được cải thiện rõ rệt trong những năm gần đây. Năm 2004 CHDC Côngô đạt tốc độ tăng trưởng 6,3%, Cộng hoà Côngô 4%. Năm 2005 CHDC Côngô đạt mức tăng trưởng khoảng 7%, Cộng hoà Côngô 9,2% do giá dầu mỏ tăng cao trong khi họ là những nước xuất khẩu dầu (xem bảng 1). CHDC Côngô đã thành công trong việc chống lạm phát, đưa lạm phát phi mã về mức một con số, trong khi đó Cộng hoà Côngô lại phải đối mặt với tình trạng thiếu phát trong nhiều năm nay. Cán cân tài khoản vãng lai cũng được cải thiện rõ rệt.

**Bảng 1: Các chỉ số kinh tế cơ bản của CH Côngô và CHDC Côngô**

	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005
	<b>Tốc độ tăng trưởng GDP thực tế (%)</b>									
CHDC Côngô	-1,1	-5,4	-1,7	-4,3	-6,9	-2,1	3,5	5,6	6,3	7,0
CH Côngô	4,3	-0,6	3,7	-3,0	8,2	3,6	5,4	0,8	4,0	9,2
	<b>Lạm phát (%)</b>									
CHDC Côngô	617	199	29,1	284,9	550	357,3	25,3	12,8	5	5
CH Côngô	7,4	13,1	1,8	3,1	0,4	0,8	3,1	1,2	2,0	2
	<b>Cán cân thanh toán tài khoản vãng lai (% GDP)</b>									
CHDC Côngô	-0,5	-3,1	-9,0	-2,6	-4,6	-4,9	-2,8	0,6	-3,0	-5,9
CH Côngô	-32,7	-12,9	-20,6	-17,1	7,9	-3,2	-0,3	-0,1	1,6	1,6

Nguồn: World Economic Outlook, IMF, 9/2004

## 2. Điều chỉnh chính sách theo cam kết với WTO

CHDC Côngô và Cộng hoà Côngô là hai trong số 51 nước thành viên cũ của GATT gia nhập WTO từ ngày 1-1-1995. CHDC Côngô gia nhập WTO ngày 1-1-1997, còn Cộng hoà Côngô gia nhập WTO ngày 27-3-1997. Các nước này đã gia nhập GATT từ thập niên 1980 khi các thủ tục gia nhập còn tương đối đơn giản so với những nước gia nhập WTO sau này phải thông qua quá trình đàm phán phức tạp và lâu dài với những nước thành viên có yêu cầu, với những đòi hỏi phải nhượng bộ nhiều hơn về giảm thuế và về những cam kết cụ thể trong nông nghiệp và thương mại dịch vụ.

Ngay sau khi trở thành thành viên của WTO, hai nước này lại rơi vào chiến tranh liên miên, gần đây hoà bình mới được lập lại. Để tái thiết và phát triển kinh tế, hai nước đã khôi phục các cuộc cải cách được tiến hành từ trước chiến tranh nhằm hội nhập vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu, thích ứng với khung khổ pháp lý quy định trong khuôn khổ WTO. Những chính sách cơ bản mà hai nước này đã thực hiện để tận dụng tối đa những lợi ích mà sân chơi thương mại quốc tế đa phương mang lại là:

*- Tạo lập môi trường kinh tế vĩ mô ổn định để thúc tăng trưởng*

Năm 2002, hoà bình và ổn định đã được lập lại ở hai nước này sau nhiều năm chìm sâu trong nội chiến. Vấn đề bức xúc được hai nước này giải quyết trước tiên là xây dựng một môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, tạo thuận lợi cho đầu tư và tăng trưởng. Để đạt được mục tiêu đó, hai nước đã thực hiện một số giải pháp nhằm cải thiện hạ tầng kinh tế, bao gồm các thể chế thị trường, bảo vệ tác quyền, tôn trọng luật pháp, minh bạch, dân chủ, chống tham nhũng, nâng cao chất lượng bộ máy hành chính. Đây là những biện pháp được nhiều nhà kinh tế và hoạch định chính sách rất coi trọng, phản ánh sự khác biệt về tăng trưởng kinh tế giữa các nước. Thực

thi những biện pháp này, cả hai nước đều tích cực thu hút đầu tư và đẩy mạnh xuất khẩu, tăng cường phát triển hạ tầng kinh tế, xây dựng thể chế, chú trọng công tác quản lý tài chính bao gồm thu thuế, quản lý chi tiêu công cộng, cải cách dịch vụ công và ưu tiên xoá đói giảm nghèo. Với những nỗ lực trên đây, hai nước đã được cộng đồng quốc tế ủng hộ thông qua việc tăng viện trợ tài chính và hỗ trợ kỹ thuật. Tuy nhiên, các nhà tài trợ cũng đòi hỏi những nỗ lực này cần gắn với tự do hoá thương mại nhanh và mạnh hơn.

*- Đẩy mạnh cải cách kinh tế vĩ mô*

Hai nước này bắt đầu thực hiện cải cách kinh tế từ năm 1990 nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, xoá đói giảm nghèo và mở rộng liên kết kinh tế. Nhiều chính sách nhằm cải thiện và ổn định môi trường kinh tế, cắt giảm mức thâm hụt ngân sách, kiểm chế lạm phát, thả nổi tỷ giá hối đoái đã được thực hiện, song bị ngắt quãng bởi chiến tranh.

Sau khi đạt được tiến bộ trong việc ổn định chính trị, hai nước này đã quay lại bắt tay ngay vào thực hiện cải cách kinh tế theo hướng thị trường. Hàng loạt các chính sách và biện pháp đã được áp dụng như tăng cường vai trò của khu vực kinh tế tư nhân, đẩy mạnh tư nhân hoá các doanh nghiệp nhà nước, ưu tiên dành chi tiêu chính phủ để nâng cao chất lượng và tăng cường các cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực, dỡ bỏ những cản trở đối với đầu tư nước ngoài, đẩy mạnh việc tiếp cận với các luồng vốn toàn cầu. Sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài vào các chương trình tư nhân hoá được chính phủ cam kết ủng hộ và bảo đảm an toàn về khoản đầu tư này của họ, trong đó gồm cả việc xoá bỏ sự phân biệt giữa các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, ký các hiệp định quốc tế về bảo hộ đầu tư; mở các khu công nghiệp nhằm thu hút đầu tư nước ngoài hướng vào xuất khẩu, tạo lập một môi trường đầu tư thuận lợi, trong đó đảm bảo các yếu tố cơ bản như ổn định chính

trị, kỷ luật kinh tế vĩ mô, lao động giá rẻ, cùng với việc đẩy mạnh đầu tư ngân sách và hỗ trợ phát triển giáo dục, đào tạo, xây dựng cơ sở hạ tầng. Các khu chế xuất cũng đã được thành lập và vận hành, chiếm 2/3 tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu, đặc biệt là hàng sử dụng nhiều lao động như dệt may, sang các thị trường Mỹ và EU.

#### *- Cải cách hệ thống tài chính - tiền tệ*

Cuộc cải cách trong lĩnh vực này nhằm điều tiết nền kinh tế vĩ mô và phát triển một hệ thống tài chính mới phù hợp với những quy định trong khuôn khổ WTO, theo đó nhà nước thực hiện chính sách tự do tài chính, tăng cường huy động các nguồn vốn trong nước bằng chính sách tự do hoá lãi suất, tăng vốn thuộc sở hữu tư nhân trong các ngân hàng, huỷ bỏ các biện pháp hành chính để tăng khối lượng tín dụng, tăng nguồn thu thông qua xuất khẩu nhằm cân bằng ngân sách, giảm tỷ lệ lạm phát, tích cực trả nợ nước ngoài và thực hiện chính sách thắt chặt tài chính đối với các hoạt động chi tiêu của chính phủ. Góp phần vào quá trình giảm gánh nặng nợ nước ngoài ở đây còn có sự trợ giúp tích cực của các tổ chức tài chính quốc tế như WB, IMF, đặc biệt là Câu lạc bộ Paris trong việc hoãn, giảm hoặc xoá nợ.

Thành tựu nổi bật của cuộc cải cách này là chính phủ hai nước đã sử dụng được tốt hơn các chính sách tài chính vào mục đích phát triển, nhất là tăng cường quyền lực cho các cơ quan thu thuế và tạo các chính sách lãi suất ưu đãi để thu hút các nguồn tín dụng của khu vực tư nhân. Bên cạnh việc giảm mức thuế như đã cam kết khi gia nhập GATT, cả hai nước đồng thời cũng đã tiến hành giảm hoặc bãi bỏ các biện pháp phi thuế quan, tạo thuận lợi cho hàng hoá của các nước thành viên khác của WTO thâm nhập thị trường, tăng cường các hoạt động của ngân hàng trung ương, cải thiện hoạt động của các ngân hàng chi nhánh yếu kém, tăng khả năng kiểm soát tiền tệ.

Một thành tựu đáng ghi nhận trong lĩnh vực tiền tệ là hai nước đã xây dựng được ngân hàng trung ương độc lập có khả năng sử dụng các chính sách tài chính - tiền tệ làm công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô, khắc phục được tình trạng hành chính mệnh lệnh trong hoạt động tiền tệ. Các công cụ cơ bản như tỷ lệ dự trữ bắt buộc, lãi suất cơ bản, lãi suất tái chiết khấu, nghiệp vụ thị trường mở v.v... đã được vận dụng linh hoạt để điều tiết kinh tế vĩ mô, chấm dứt tình trạng in tiền để bù vào thâm hụt ngân sách. Đối với các ngân hàng thương mại thì khuyến khích cạnh tranh lành mạnh, đặc biệt là đối với các ngân hàng có đủ khả năng cạnh tranh với các ngân hàng nước ngoài trong bối cảnh tự do hoá thương mại dịch vụ theo đúng những quy định của WTO.

Trong lĩnh vực thu chi ngân sách, áp dụng thống nhất thuế giá trị gia tăng dựa trên tiêu dùng, thống nhất mã thuế hải quan theo thông lệ quốc tế, thống nhất cách tính thuế doanh nghiệp theo quy định của WTO, cải cách, điều chỉnh các loại thuế nông nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, xây dựng..., cho phù hợp với quy định của WTO. Mục tiêu của các biện pháp cải cách trong lĩnh vực này là nhằm đảm bảo minh bạch thu chi ngân sách phù hợp với thông lệ quốc tế.

#### *- Cải cách chính sách thương mại*

Mục tiêu của cuộc cải cách chính sách thương mại là nhằm xây dựng một thể chế thương mại mới đáp ứng đòi hỏi của WTO, giúp nền kinh tế tận dụng được những lợi thế do tự do hoá thương mại quốc tế mang lại. Thực hiện cuộc cải cách này, cả hai nước đều tiến hành cắt giảm trợ cấp nhập khẩu khi dỡ bỏ hàng rào thuế quan, hợp lý hoá hệ thống thuế, thực hiện chính sách thả nổi tỷ giá hối đoái nhằm khuyến khích thương mại và tiến tới cấp giấy phép kinh doanh ngoại hối. Đồng thời họ cũng nhấn mạnh đến các chính sách tự do hoá thương mại, chủ yếu là giảm dần các hàng rào thuế quan, thực hiện tự do

hoá giá cả, đặc biệt giá nông sản, nâng mức thu nhập của nông dân bằng chính sách cân đối giá nông sản với giá hàng tiêu dùng khác. Thực hiện tự do hoá giá cả và thực hiện trợ cấp xuất khẩu theo các quy định của WTO.

Một điểm đáng lưu ý là trong khi phải điều chỉnh chính sách theo những quy định của WTO, hai nước đồng thời cũng phải thực hiện những cam kết trong khuôn khổ các nước thuộc khu vực đồng Franc, tránh tình trạng đối lập với nhau, tạo ra một sự tương thích cho cả hai phía. Để đáp ứng nhu cầu này, hai nước đã đề ra các chương trình chuyển dịch cơ cấu gắn liền với mở rộng liên kết quốc tế, xây dựng các quy định thống nhất như quy định về mở rộng thương quyền (trading right) theo đúng những quy định cơ bản thể hiện trong WTO, chẳng hạn quyền xuất nhập khẩu trực tiếp, tham gia kinh doanh những ngành nghề không trong danh mục cấm hoặc loại trừ theo các quy định của WTO, huỷ bỏ các ràng buộc về sở hữu, về vốn, lĩnh vực kinh doanh, kinh nghiệm sản xuất, tỷ lệ nội địa hoá, tỷ lệ xuất khẩu... đối với các doanh nghiệp trong và ngoài nước, hoặc trong và ngoài khu vực đồng Franc.

Điểm nổi bật về cải cách chính sách ngoại thương của hai nước này là để tăng giá trị xuất khẩu các sản phẩm nông sản chế biến như thực phẩm, rau quả, các sản phẩm gỗ, tài nguyên khoáng sản như dầu mỏ v.v..., hai nước đã có các các chương trình huỷ bỏ dần các rào cản thương mại, thực hiện giảm thuế cho phù hợp với quy định của WTO, giảm hoặc bỏ thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt đối với nhiều nhóm sản phẩm, đồng thời bỏ các hàng rào phi thuế quan như giấy phép, hạn chế định lượng, yêu cầu chất lượng kỹ thuật v.v..., Hai nước cũng đã có nhiều cố gắng để mở rộng quan hệ ngoại thương với các thị trường EU, Bắc Mỹ và các nước Đông Nam Á. Các nhà hoạch định chính sách ở hai nước này hy vọng bằng các nỗ lực tự do hoá

thương mại và tiền tệ, họ sẽ sớm tái thiết và phát triển nền kinh tế đất nước.

#### *- Cải tổ cơ cấu và mở rộng liên kết kinh tế*

Do khu vực kinh tế nhà nước hoạt động kém năng động, mang lại hiệu quả thấp, tiến trình tư nhân hoá diễn ra chậm chạp, trong khi nền kinh tế nông nghiệp, đặc biệt là việc giải quyết vấn đề lương thực, một vấn đề rất hệ trọng, không được giải quyết tốt, vì vậy cả hai nước này đều tập trung cải tổ khu vực kinh tế nhà nước trên cơ sở phân bổ lại các trọng điểm đầu tư của các cơ sở quốc doanh kết hợp với từng bước tư nhân hoá bằng các chính sách ưu đãi.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, cuộc cải cách đã được tiến hành thông qua các biện pháp như tăng giá nông sản, giảm bớt thuế nông nghiệp nhằm khuyến khích nông dân tăng năng suất, nâng cao sản lượng lương thực, giảm dần nạn đói.

Hai nước đã tiến hành hợp tác và trao đổi các kinh nghiệm cải cách kinh tế với nhau và với các nước khác, kể cả các nước ngoài khu vực châu Phi như các nước ASEAN, cùng nhau thúc đẩy các hoạt động tiếp thị, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ và đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế.

Cả hai nước đều tích cực cải thiện luật pháp trong nước nhằm thực hiện mở cửa thị trường cho các dịch vụ nước ngoài theo tinh thần và lộ trình của hiệp định về viễn thông cơ bản và dịch vụ tài chính được ký kết năm 1997 trong khuôn khổ WTO, tuân thủ thực hiện các quy tắc tối huệ quốc (MFN) và quy tắc đãi ngộ quốc gia (NT) trong thương mại dịch vụ, mở cửa cho đầu tư nước ngoài, bãi bỏ các hạn chế đầu tư theo hiệp định về các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại (TRIMs).

Cùng với những thay đổi chung về chính sách, Cộng hoà Côngô và CHDC Côngô đã thực hiện **những điều chỉnh vừa cơ bản vừa cụ thể** sau đây khi GATT chuyển thành WTO:

- *Về tiếp cận thị trường và chế độ thuế quan*: hai nước đã thực hiện cam kết phát triển thị trường toàn diện phù hợp với những quy định cơ bản của WTO, giảm mức thuế quan chung xuống dưới 20%, xây dựng biểu thuế hải quan theo biểu thuế hài hoà quốc tế.

- *Về thuế và các loại phí nhập khẩu*: thực hiện cắt giảm thuế nhập khẩu đi đôi với việc bãi bỏ các loại phí và lệ phí nhập khẩu như phí hải quan, phí nhập khẩu, giấy chứng nhận hàng hoá nhập khẩu vv..., cho phù hợp với những cam kết trong khuôn khổ WTO.

- *Về giá cả*: loại bỏ tất cả các biện pháp kiểm soát giá cả hàng hoá và dịch vụ không phù hợp với các quy định cơ bản của WTO.

- *Về thuế nội địa*: thống nhất áp dụng thuế giá trị gia tăng, bỏ thuế tiêu thụ đặc biệt với nhiều sản phẩm, bỏ thuế bán hàng đối với các sản phẩm nhập khẩu.

- *Về thủ tục nhập khẩu, gồm cả tính giá hải quan*: hủy bỏ việc áp dụng các biện pháp tính giá trị hải quan tối thiểu và tuân thủ triệt để các quy định của WTO về kiểm hoá trước khi vận chuyển và tính giá trị hải quan.

- *Về các biện pháp phi thuế quan*: bãi bỏ tất cả các biện pháp phi thuế quan không phù hợp với các quy định của WTO về xuất nhập khẩu như biện pháp cấm nhập khẩu, giấy phép, hạn ngạch, kể cả hạn ngạch đối với hàng nông sản, thay thế việc cấm nhập khẩu các mặt hàng cũ bằng các biện pháp cấp phép phù hợp với các quy định của hiệp định về thủ tục cấp phép nhập khẩu của WTO nhằm bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, thống nhất áp dụng các quy định như nhau đối với hàng nhập khẩu và hàng trong nước như chứng nhận tiêu chuẩn, yêu cầu về nhãn hiệu, vệ sinh vv... và không sử dụng các quy định này để hạn chế nhập khẩu.

- *Về các hàng rào kỹ thuật đối với thương mại*: tuân thủ các quy định trong hiệp định về các hàng rào kỹ thuật đối với thương mại của WTO.

- *Về các biện pháp vệ sinh dịch tễ*: xây dựng các quy định pháp luật trong nước phù hợp với các quy định trong hiệp định về vệ sinh dịch tễ trong khuôn khổ WTO.

- *Về nông nghiệp, trợ cấp và các biện pháp đối kháng*: bãi bỏ việc cấp hạn ngạch nhập khẩu lúa gạo, bỏ các hạn chế về hàng nông sản nhập khẩu, xây dựng và thực hiện các luật lệ phù hợp với các quy định trong hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng, thực hiện các biện pháp chống bán phá giá và áp dụng thuế đối kháng theo đúng các quy định của hiệp định WTO.

- *Về thuế và các biện pháp kiểm soát xuất khẩu*: hủy bỏ các biện pháp trợ cấp xuất khẩu không phù hợp với các quy định của WTO.

- *Về các doanh nghiệp nhà nước*: tuân thủ các quy định về không phân biệt đối xử, điều chỉnh các quy định trong nước đối với doanh nghiệp nhà nước phù hợp với quy định của WTO, đẩy mạnh cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước.

- *Các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại (TRIMs)*: bãi bỏ các biện pháp không phù hợp với quy định của TRIMs, xây dựng hệ thống luật đầu tư trong nước phù hợp với TRIMs.

- *Về quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại (TRIPs)*: xây dựng hệ thống luật về sở hữu trí tuệ dựa trên cơ sở của hiệp định (TRIPs).

- *Về mua sắm chính phủ*: công khai minh bạch trong mua sắm của chính phủ theo đúng như tinh thần những quy định cơ bản của WTO, thực hiện đấu thầu công khai, áp dụng các nguyên tắc MFN và đãi ngộ quốc gia (NT) trong việc chọn nhà thầu cung cấp hàng hoá và dịch vụ cho các dự án mua sắm của chính phủ.

- *Về chính sách đầu tư trong và ngoài nước*: thống nhất quản lý và khuyến khích đầu tư không phân biệt nguồn gốc xuất xứ thông qua một bộ luật đầu tư chung.

- *Về chính sách giáo dục - đào tạo*: đây là loại hình dịch vụ đặc biệt được quy định trong hiệp định thương mại dịch vụ của WTO. Cả hai nước đều mở cửa cho nước ngoài đầu tư vào cung cấp dịch vụ giáo dục và đào tạo, đặc biệt là dạy nghề và đại học, bồi dưỡng nguồn nhân lực nhằm tranh thủ những lợi thế do toàn cầu hoá mang lại.

- *Về vai trò chính phủ trong việc điều hành bộ máy và thực hiện các cam kết của WTO*: Chính phủ tạo lập một khung khổ, xây dựng và thực thi một hệ thống thể chế thống nhất về kinh tế - xã hội mới phù hợp với những quy định chi tiết, chặt chẽ của WTO.

- *Hệ thống luật pháp*: sửa đổi và xây mới dựa trên nền tảng những luật cơ bản của WTO, tức là những cơ sở pháp lý cơ bản của một nền kinh tế thị trường hiện đại, nhằm tạo nền tảng quan trọng cho việc thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững trong bối cảnh phân công lao động quốc tế mới.

Nhìn lại quá trình từ khi gia nhập GATT, sau này là WTO, người ta thấy cả CH Côngô và CHDC Côngô đã có những điều chỉnh sách nhằm thực hiện các cam kết trong khuôn khổ WTO, trừ những thời kỳ đất nước rơi vào chiến tranh, xung đột. Những điều chỉnh này đã có tác động tích cực đến quá trình xây dựng các chính sách cải cách cũng như quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung, tạo khung khổ pháp lý cho một nền kinh tế thị trường vận hành, thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng và chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại hơn, góp phần thúc đẩy các lực lượng thị trường năng động như khu vực kinh tế tư nhân, giảm bớt vai trò của khu vực quốc doanh kém hiệu quả, giảm bớt và loại bỏ một số rào cản đối với sự phát triển kinh tế, nhất là các rào cản thương mại, giúp cho nền kinh tế đạt được tốc độ tăng trưởng cao hơn.

Tuy nhiên, việc điều chỉnh chính sách như vậy cũng gây ra nhiều vấn đề khó khăn và chưa đủ để giải quyết nhiều vấn

đề kinh tế - xã hội nan giải như những khó khăn trong việc xây dựng và thực thi chính sách mới, sự thích nghi và năng lực cạnh tranh yếu kém của các doanh nghiệp trong môi trường kinh tế đã được tự do hoá, cạnh tranh gay gắt hơn, một số ngành và doanh nghiệp bị phá sản, nạn thất nghiệp cao, tình trạng nghèo đói vẫn nghiêm trọng.

Tựu chung lại, có thể thấy rõ những điều chỉnh chính sách cho phù hợp với các quy định của WTO đã mang lại cho cả Cộng hoà Côngô và CHDC Côngô nhiều tác động tích cực hơn tiêu cực. Tất nhiên, mức độ và tốc độ điều chỉnh chính sách của các nước diễn ra không giống nhau tùy thuộc vào hoàn cảnh đặc thù của mỗi nước, nhất là vào các điều kiện về chính trị, kinh tế, xã hội, cũng như hệ thống chính sách và luật pháp luật của họ. Dầu sao, từ kinh nghiệm các nước có thể nhận thấy rằng điều quan trọng nhất là việc điều chỉnh chính sách theo những quy định cơ bản của WTO không chỉ nhằm tạo ra những đổi mới nhất thời, mà cần tạo ra một nền tảng thể chế vững bền, có tác dụng lâu dài cho phát triển cả ở trong nước cũng như hội nhập quốc tế.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ ngoại giao, Vụ hợp tác kinh tế đa phương, *Tổ chức thương mại thế giới*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2000.
2. IMF, *World Economic Outlook*, 9- 2004.
3. K. Bull, R. Kruege và H. Marienburg *Toàn cầu hoá với các nước đang phát triển* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 2002.
4. MENA Development Report, *Trade Investment, and Development in the Middle East and North Africa*, the World Bank 2003.
5. Trang Web: [www.wto.org](http://www.wto.org).
6. Đỗ Đức Định, "Kinh nghiệm các nước đang phát triển tham gia WTO", Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi - Trung Đông, Số 6(10) 6-2006.